

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN B
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 57/2022/HSST

Ngày 25/07/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B- THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

* Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:

+ Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Phúc Thịnh

+ Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Thuật.

Bà Phùng Thị Chiến.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thái Bình, Kiểm sát viên

* Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải Phương, Thư ký Tòa án nhân dân huyện B, thành phố Hà Nội.

Ngày 25/07/2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, thành phố Hà Nội tiến hành mở phiên tòa sơ thẩm công khai xét xử vụ án hình sự thụ lý số: 50/2022/HSST ngày 16/6/2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2022/QĐXX-HS ngày 21/6/2022, Quyết định hoãn phiên tòa số: 34/2022/HPT-QĐ ngày 07 tháng 07 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Trương Thành T1, sinh năm 1982; Tên gọi khác: Không; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Thôn Thanh Chiểu, xã P1, huyện B, thành phố Hà Nội, thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Phó Giám đốc Công ty T1 Nam Hà. Con ông Trương Việt Hà, sinh năm: 1957 và bà Đỗ Thị Thanh, sinh năm: 1958. Vợ: Chị Nguyễn Thị Hải Yến, sinh năm: 1982, con: Có 02 con, lớn nhất, sinh năm: 2006, nhỏ nhất, sinh năm: 2015.

Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/5/2021 đến ngày 13/9/2021 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Nguyễn TH, sinh năm 1977; Tên gọi khác: Không; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Thôn Thanh Chiêu, xã P1, huyện B, thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Con ông Nguyễn Quang Hoa, sinh năm: 1934 và bà Đào Thị Đào (đã chết). Vợ: Đỗ Thị Hạnh, sinh năm: 1978. Con: Có 03 con, lớn nhất sinh năm: 2001, nhỏ nhất sinh năm: 2016. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: Trần Kiến T1, sinh năm 1976; Tên gọi khác: Không; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Thôn Thanh Chiêu, xã P1, huyện B, thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Con ông Trần Tá Hựu, sinh năm: 1947 và bà Trần Thị Ánh, sinh năm: 1953. Vợ: Hà Thị Thành, sinh năm 1977. Con: 02 con, lớn nhất 2000, nhỏ nhất 2015. Tiền án, Tiền sự: Không. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

* Bị hại:

1. Công ty TNHH Đầu tư xây dựng MN;

Địa chỉ: Thôn Tùy Hối, xã Gia Tân, huyện G, tỉnh Ninh Bình

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn T1 V, chức danh: Giám đốc.

2. Anh Bùi Xuân H, sinh năm: 1983;

Nơi cư trú: Thôn Gián Khẩu, xã Gia Trấn, huyện G, tỉnh Ninh Bình.

(Đại diện Công ty TNHH Đầu tư xây dựng MN ông V có đơn xin vắng mặt, anh Hiệu vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Ngày 14 tháng 11 năm 2019 Cơ quan CSĐT Công an huyện B nhận được đơn tố giác của chị Nguyễn Thị N với nội dung: Công ty của chị N là công ty

TNHH MN, địa chỉ tại: Xã Gia Tân, huyện G, tỉnh Ninh Bình bị một số đối tượng tự nhận là người của công ty Trung Nam Hà, địa chỉ tại: Xã P1, huyện B, thành phố Hà Nội có hành vi chiếm đoạt chiếc xe tải nhãn hiệu HOWO, BKS: 35C - 071.27 xảy ra tại huyện B, Hà Nội ngày 02/11/2018.

Sau khi tiếp nhận đơn tố giác của chị Nguyễn Thị N như trên, cơ quan CSĐT Công an huyện B đã điều tra, làm rõ: Ngày 09/3/2018 Công ty TNHH ĐTXD MN do ông Nguyễn Trung V làm Giám đốc ký hợp đồng kinh tế với công ty TNHH T1 Nam Hà do ông Trương Thành Nam làm giám đốc để mua bán vật liệu xây dựng. Tổng số tiền vật liệu công ty MN đã mua của công ty Trung Nam Hà là: 631.000.000 đồng, trong đó công ty MN đã thanh toán 350.000.000 đồng bằng hình thức thế chấp 01 máy xúc trị giá 350.000.000 đồng, còn nợ lại công ty Trung Nam Hà 281.000.000 đồng. Đến khoảng giữa năm 2018, sau khi hoàn thiện công trình đường dẫn cầu Văn Lang, B, Hà Nội, Công ty MN di chuyển phương tiện máy móc, nhân lực rời khỏi công trường nhưng vẫn không thanh toán tiền nợ cho công ty Trung Nam Hà. Trương Thành T1 là Phó giám đốc công ty TNHH Trung Nam Hà nhiều lần gọi điện yêu cầu công ty MN thanh toán tiền nợ nhưng công ty MN không có tiền trả nợ. Ngày 29/08/2018, trong lúc thi công tại công trình đường dẫn cầu Văn Lang tại: Xã P1, B, Hà Nội, chiếc xe ô tô nhãn hiệu HOWO, BKS: 35C-071.27 của công ty MN xảy ra va chạm giao thông và đã bị Đội CSGTTT Công an huyện B tạm giữ. T1 biết việc chiếc xe ô tô trên bị Công an huyện B tạm giữ nên đã nhờ Phùng Bá Tước để ý khi nào Công an huyện B trả xe ô tô cho công ty MN thì thông báo cho T1 biết để T1 chặn giữ chiếc xe để yêu cầu công ty MN trả tiền nợ. Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 02/11/2018, Tước biết được đại diện của Công ty MN đến bãi xe tạm giữ Công an huyện B tại: Công ty TNHH Tân Phú Mỹ, Vật Lại, B, Hà Nội làm việc để nhận lại xe nên gọi điện thông báo cho T1 biết. Sau đó, T1 rủ Trần Kiến T1 và Nguyễn TH đi 02 xe máy đến khu vực ngã 3 cây xăng xã Vật Lại, B, Hà Nội, ngồi tại quán nước đối diện cổng bãi tạm giữ xe của Công an huyện B. Tại quán nước, Thành T1 kể với Kiến T1 và Thành về việc công ty MN nợ tiền 281.000.000 đồng và nhờ Kiến T1, Thành cùng Thành T1 chặn ô tô của công ty MN để đưa về bãi của công ty Trung Nam Hà và giao Kiến T1 lái xe của công ty MN về bãi xe với mục

đích ép buộc công ty MN phải trả cho công ty Trung Nam Hà số tiền 281.000.000 đồng. Khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày, anh Bùi Xuân H là lái xe của công ty MN điều khiển xe ô tô nhãn hiệu HOWO, BKS: 35C- 071.27 ra khỏi cổng bãi xe thì bị Thành T1, Kiến T1 và TH đi 02 xe máy đến chặn đầu xe. Thành T1 ra hiệu cho H dừng, xuống xe và nói: “Chú đánh xe về bãi để anh gọi điện cho công ty MN bàn công nợ”, H trả lời: “Em chỉ là lái xe, em phải mang xe về công ty”, T1 to tiếng nói: “Chú với anh không liên quan, xe này của công ty MN, công ty MN đang nợ tiền anh”. Sau đó, Thành T1 bảo Kiến T1 lên lái chiếc xe ô tô về bãi của công ty Trung Nam Hà tại: Xã P1, B, Hà Nội, Thành đi xe máy chờ anh H còn T1 đi xe máy một mình đi theo sau. Tại bãi đỗ xe của công ty T1 Nam Hà, Trương Thành T1 cùng anh Hiệu gọi điện liên hệ với công ty MN nhưng không liên lạc được. Trương Thành T1 đề nghị anh H ở lại đợi cho đến khi liên lạc lại được để giải quyết vấn đề công nợ giữa 2 công ty. Do bận việc gia đình nên anh H không ở lại. T1 yêu cầu anh H viết 01 “giấy gửi xe” theo nội dung T1 đọc và để chiếc xe ô tô cùng chìa khóa xe ở lại bãi thì mới cho anh H về. Anh H miễn cưỡng nên phải đồng ý và viết giấy gửi xe theo yêu cầu của T1. Sau đó, T1 nhờ anh Hoàng Anh Tiến dùng xe máy chở anh H sang TP Việt Trì - Phú Thọ bắt xe về Hà Nội. Trên xe khách đi từ TP Việt Trì về Hà Nội, anh H gọi điện thông báo sự việc trên cho anh Nguyễn T1 V biết. Anh V biết được sự việc, nhưng do còn nợ tiền công ty T1 Nam Hà nên khi nào có tiền sẽ đến gặp Trương Thành T1 để thỏa thuận công nợ và lấy ô tô về. Sau đó, T1 nhiều lần liên lạc với chị Nguyễn Thị N trao đổi về việc thanh toán công nợ và trả xe ô tô nêu trên nhưng 2 bên không thống nhất thỏa thuận được. Đến ngày 10/11/2019, chị N, anh V và anh H đã mang theo số tiền 250.000.000 đồng đến Công ty T1 Nam Hà gặp Trương Thành T1 đề nghị được trả lại xe ô tô mà T1 đã giữ của chị N từ ngày 02/11/2018 nhưng T1 không đồng ý nhận 250.000.000 đồng và không trả lại xe ô tô cho công ty MN mà yêu cầu phải trả đủ 281.000.000 đồng tiền nợ. Ngày 13/11/2019 chị N đã đến Công an huyện B, Hà Nội trình báo sự việc. Tại Cơ quan điều tra Trương Thành T1, Trần Kiến T1 và Nguyễn TH đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung vụ án đã nêu trên. Ngày 11/3/2020, Cơ quan CSĐT Công an huyện B ra quyết

định trưng cầu giám định chữ viết số 82 đối với Giấy gửi xe mà Trương Thành T1 tự nguyện giao nộp.

Tại Kết luận giám định số: 1450/C09-P5 ngày 29/4/2020 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an, đối với chữ viết trên “Giấy gửi xe đề ngày 02/11/2018”, kết luận: *“...Chữ viết, chữ ký trên mẫu cần giám định ký hiệu A (trừ các chữ “Chủ bến”, “Người làm chứng” và chữ viết, chữ ký đứng tên Trương Thành T1, Nguyễn TH) so với chữ viết, chữ ký của Bùi Xuân H trên mẫu so sánh ký hiệu M do cùng một người viết, ký ra...”*

Ngày 21/01/2020, Cơ quan CSĐT Công an huyện đã ra Yêu cầu định giá tài sản số 16 đòi với chiếc xe ô tô BKS: 35C - 071.27. Tại Kết luận định giá tài sản số: 16/2019/KL - ĐGTS ngày 26/02/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện B, kết luận trị giá chiếc xe ô tô HOWO, BKS: 35C-071.27: *“ 01 (một) xe ô tô nhãn hiệu HOWO, BKS: 35C-071.27, số khung: LSC8GN138561, số máy: 160817012747, đăng ký lần đầu ngày 22/2/2017, xe đã qua sử dụng. Tổng trị giá là: 700.000.000 đồng (Bảy trăm triệu đồng chẵn)”*

Quá trình điều tra, Trương Thành T1 khai nhận quá trình giữ và sử dụng chiếc xe ô tô BKS: 35C - 071.27 đã gây hư hỏng một số bộ phận của xe. Cơ quan CSĐT Công an huyện B đã ra yêu cầu định giá tài sản đối với phần hư hỏng của xe. Tại Kết luận định giá tài sản số: 38/2019/KL - ĐGTS ngày 15/04/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện B, kết luận phần hư hỏng của xe ô tô HOWO, BKS: 35C-071.27: *“... - Đầu ốp nhựa phía trên kính chắn gió bên phụ bị gãy, vỡ nhựa: 300.000 đồng. - Mặt ngoài ba đờ sóc phía trước có vết bong chóc sơn, hoen rỉ nằm giải rác: 300.000 đồng. - Mặt ngoài bên lái thùng xe bong chóc sơn, hoen rỉ: 500.000 đồng. - Mặt ngoài phía dưới thùng xe bên lái có vết rách kim loại diện (4x3,5)cm: 100.000 đồng. - Chấn thùng phía sau của thùng xe bị hoen rỉ: 400.000 đồng. - Mặt ngoài bên phụ thùng xe bong chóc sơn, hoen rỉ: 500.000 đồng. - Ốp la răng bánh trước bên phụ bị vỡ nhựa: 300.000 đồng. - Đền hậu bên lái nứt vỡ nhựa: 400.000 đồng. - Chấn bùn phía sau, bánh sau cùng bên lái bị rách rời mất: 100.000 đồng. - Ốp la răng bánh trước bên trái nứt, vỡ nhựa: 300.000 đồng. - Ốp nhựa bậc trèo lên xuống xe bên lái bị nứt, vỡ nhựa: 300.000 đồng. -*

Ốp nhựa bảo vệ bình ắc quy nứt vỡ nhựa: 100.000 đồng . Tổng giá trị là 3.600.000 đồng (Ba triệu sáu trăm ngàn đồng chẵn).’’

Về vật chứng: Đối với chiếc xe ô tô nhãn hiệu HOWO, BKS: 35C-071.27 mà Trương Thành T1 đã chiếm giữ. Quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã thu giữ. Sau khi tiến hành điều tra, xác minh, Cơ quan CSĐT Công an huyện B đã trả lại cho công ty MN.

Về dân sự: Các bị can đã tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả cho Công ty TNHH MN số tiền 200.000.000 đồng và công ty MN không có yêu cầu gì thêm. Đối với số tiền nợ giữa Công ty TNHH ĐTXD MN với công ty TNHH Trung Nam Hà. Trương Thành T1 cho biết Công ty MN đã thanh toán hết số tiền nợ trên và công ty T1 Nam Hà không có yêu cầu gì thêm.

Đối với Phùng Bá Tước: Tước có quen biết với Trương Thành T1 và được T1 nhờ nếu thấy chiếc xe ô tô BKS: 35C-071.27 thì báo cho T1 biết. Ngày 02/11/2018 khi Tước đang lái xe trở về vật liệu xây dựng gần bãi giữ xe của Công an huyện B thì nhìn thấy chiếc xe trên nên báo cho T1 biết. Tước và T1 không có bàn bạc gì về việc giữ chiếc xe trên và Tước cũng không biết gì về việc công ty MN nợ tiền công ty Trung Nam Hà như thế nào. Bản thân Tước cũng không tham gia giữ chiếc xe trên. Do vậy, cơ quan CSĐT Công an huyện B không đề cập xử lý đối với Tước là đúng quy định của pháp luật.

Tại bản cáo trạng số: 45/CT-VKS ngày 15/6/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, thành phố Hà Nội truy tố các bị cáo Trương Thành T1, Nguyễn TH, Trần Kiến T1 về tội: “*Cưỡng đoạt tài sản*”, theo a Khoản 3 Điều 170 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa hôm nay Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo Trương Thành T1, Nguyễn TH, Trần Kiến T1 về tội danh, điều luật như Cáo trạng đã nêu. Đề nghị HĐXX áp dụng điểm a khoản 3 Điều 170 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 65 BLHS 2015 sửa đổi bổ sung 2017. Xử phạt bị cáo Trương Thành T1 từ 33 đến 36 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 tháng. Xử phạt các bị cáo Trần Kiến T1; Nguyễn TH mỗi bị cáo từ 30 đến 33 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 tháng. Miễn hình phạt bổ sung là

hình phạt tiền cho các bị cáo. Vật chứng xử lý theo quy định của pháp luật. Về dân sự: Tại phiên tòa hôm nay, bị hại Công ty TNHH MN vắng mặt. Các bị cáo đã tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả cho Công ty TNHH MN số tiền 200.000.000 đồng và công ty MN không có yêu cầu gì thêm. Đối với số tiền nợ giữa Công ty TNHH ĐTXD MN với công ty TNHH Trung Nam Hà. Trương Thành T1 cho biết Công ty TNHH MN đã thanh toán hết số tiền nợ trên và công ty Trung Nam Hà không có yêu cầu gì thêm, đề nghị HĐXX ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận về việc bồi thường giữa các bị cáo và bị hại. Về án phí các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến kiểm sát viên, bị cáo cùng các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện B, Điều tra viên. Viện kiểm sát nhân dân huyện B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo Trương Thành T1, Trần Kiến T1, Nguyễn TH đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, biên bản khám xét, biên bản đối chất, phù hợp lời khai của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, biên bản thu giữ tang vật CQĐT thu giữ, cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, như vậy HĐXX có đủ cơ sở xác định: Xuất phát từ việc Công ty TNHH ĐTXD MN chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán khoản nợ tiền mua vật liệu xây dựng của Công ty TNHH Trung Nam Hà, được thể hiện tại hợp đồng kinh tế về

mua bán vật liệu xây dựng được ký kết giữa hai công ty ngày 09/3/2018 với tổng số tiền vật liệu công ty MN đã mua của Công ty Trung Nam Hà là: 631.000.000 đồng, trong đó Công ty MN đã thanh toán số tiền 350.000.000 đồng bằng hình thức thẻ chấp 01 máy xúc trị giá 350.000.000 đồng, còn nợ lại công ty Trung Nam Hà số tiền 281.000.000 đồng, phía công ty T1 Nam Hà nhiều lần thông báo gọi điện cho công ty MN để đơn đốc, đốc thúc yêu cầu trả khoản nợ, nhưng công ty MN vẫn trây ỳ không trả số tiền còn nợ. Khoảng giữa năm 2018, sau khi hoàn thiện công trình đường dẫn cầu Văn Lang, B, Hà Nội, Công ty MN đã di chuyển toàn bộ phương tiện máy móc, nhân lực rời khỏi công trường nhưng vẫn không thanh toán số tiền tiền còn nợ cho công ty Trung Nam Hà. Biết được thông tin chiếc xe ô tô HOWO BKS: 35C - 071.27 của công ty MN bị Công an huyện B, Hà Nội giữ vì liên quan vụ giao thông và sẽ được trả lại cho công ty MN ngày 02/11/2018, bị cáo Trương Thành T1 đã rủ Trần Kiến T1 và Nguyễn TH đã có hành vi đe dọa dùng vũ lực và có thủ đoạn khác, uy hiếp tinh thần, yêu cầu anh Bùi Xuân H là tài xế lái chiếc xe ô tô HOWO BKS: 35C - 071.27 thuộc quyền sở hữu của công ty MN đưa chiếc xe ô tô này về công ty Trung Nam Hà, nhưng anh H không đồng ý, bị cáo Trương Thành T1 đã nhờ bị cáo Trần Kiến T1 lái chiếc xe này về công ty Trung Nam Hà mà không được sự đồng ý của anh H và Công ty MN, với mục đích giữ lại chiếc xe ô tô để ép buộc công ty MN phải trả số tiền 281.000.000đ vẫn đang nợ chưa thanh toán. Do vậy, HĐXX có đầy đủ căn cứ chứng minh hành vi của các bị cáo Trương Thành T1, Trần Kiến T1, Nguyễn TH thực hiện ngày 02/11/2018 đã phạm tội: “ *Cưỡng đoạt tài sản*”, tội danh và hình phạt được quy định tại a Khoản 3 Điều 170 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi của các bị cáo Trương Thành T1, Trần Kiến T1, Nguyễn TH là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội, do vậy cần thiết do vậy cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng với hành vi của các bị cáo đã thực hiện mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Trong vụ án này có đồng phạm, nhưng với tính chất đồng phạm giản đơn, các bị cáo không có sự phân công, phân nhiệm rõ ràng, cụ thể, tuy nhiên cũng phải đánh giá

vai trò của các bị cáo tham gia trong vụ án để đảm bảo tính khách quan, công bằng cho từng bị cáo.

Đối với bị cáo Trương Thành T1: là người rủ rê các bị cáo Trần Kiến T1, Nguyễn TH tham gia vào việc chặn chiếc xe ô tô HOWO BKS: 35C - 071.27 và có hành vi đe dọa dùng vũ lực, thủ đoạn khác, uy hiếp tinh thần, yêu cầu anh Bùi Xuân H và đã bảo bị cáo Trần Kiến T1 lên lái chiếc xe ô tô của công ty MN về công ty Trung Nam Hà giữ lại nhằm mục đích yêu cầu công ty MN trả số tiền còn nợ công ty T1 Nam Hà, do vậy bị cáo giữ vai trò đầu vụ và chịu mức án cao nhất trong vụ án.

Đối với các bị cáo Trần Kiến T1, Nguyễn TH: Các bị cáo vừa là nhân viên, vừa là bạn với bị cáo Trương Thành T1, sau khi được bị cáo Trương Thành T1 trao đổi việc công ty MN còn nợ tiền và nhờ các bị cáo cùng đi chặn chiếc xe của công ty MN, bị cáo Trần Kiến T1 là người lái chiếc xe ô tô, bị cáo Nguyễn TH là người chở anh H bằng xe máy về công ty Trung Nam Hà, các bị cáo không được hưởng lợi gì, các bị cáo thực hiện hành vi với vai trò đồng phạm giúp sức, do vậy các bị cáo Trần Kiến T1, Nguyễn TH có vai trò như nhau và phải chịu mức hình phạt như nhau thấp hơn bị cáo Trương Thành T1.

Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Trương Thành T1, Trần Kiến T1, Nguyễn TH không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo Trương Thành T1, Trần Kiến T1, Nguyễn TH phạm tội lần đầu, đều thành khẩn khai nhận tội, ăn năn hối cải về hành vi đã thực hiện, các bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục toàn bộ hậu quả, đều được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt. Do vậy các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

Qua phân tích và nhận định như trên, trên cơ sở xem xét, đánh giá toàn diện chứng cứ, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo. HĐXX nhận định: Đối với bị cáo Trương Thành T1, mặc dù bị cáo là người rủ rê các bị cáo Trần Kiến T1, Nguyễn TH cùng thực hiện hành

vi phạm tội, tuy nhiên sau khi đưa được chiếc xe ô tô HOWO BKS: 35C - 071.27 thuộc quyền sở hữu của công ty MN về cất giữ tại công ty Trung Nam Hà, bị cáo đã yêu cầu anh H là lái xe cho công ty MN gọi điện báo về cho giám đốc công ty MN biết là chiếc xe bị giữ lại nhưng không liên lạc được, bị cáo cũng gọi điện trực tiếp nhiều lần nhưng cũng không liên lạc được nhằm mục đích thông báo cho công ty MN biết được chiếc xe bị giữ lại, bị cáo không có hành vi đánh đập, ép buộc anh H thể hiện trong lời khai của anh H được bị cáo mời ở lại ăn cơm, sau đó bị cáo nhờ người đưa anh H sang Việt Trì để đón xe về Hà Nội, trên đường về anh H đã gọi điện được cho giám đốc công ty MN là anh Nguyễn T1 V, thông báo cho anh V biết chiếc xe ô tô đã bị công ty Trung Nam Hà giữ lại, anh V biết được sự việc, nhưng do còn nợ tiền công ty T1 Nam Hà nên khi nào có tiền sẽ đến gặp Trương Thành T1 để thỏa thuận công nợ và lấy ô tô về. Sau đó, T1 nhiều lần liên lạc với chị Nguyễn Thị N phó giám đốc để trao đổi về việc thanh toán công nợ và trả xe ô tô nêu trên nhưng 2 bên không thống nhất thỏa thuận được. Đến ngày 10/11/2019, chị N, anh V và anh H đã mang theo số tiền 250.000.000 đồng đến Công ty T1 Nam Hà gặp Trương Thành T1 đề nghị được trả lại xe ô tô mà T1 đã giữ của chị N từ ngày 02/11/2018 nhưng T1 không đồng ý nhận 250.000.000 đồng và không trả lại xe ô tô cho công ty MN mà yêu cầu phải trả đủ 281.000.000 đồng tiền nợ mới trả lại chiếc xe. HĐXX nhận thấy bản chất vụ án xuất phát từ quan hệ dân sự do chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán khoản tiền nợ, nhưng do hiểu biết pháp luật hình sự hạn chế nên bị cáo không thực hiện đúng trình tự thủ tục pháp luật quy định và sau đó cố ý không trả lại chiếc xe ô tô thuộc quyền sở hữu của công ty MN, việc giữ lại chiếc xe ô tô cũng nhằm mục đích yêu cầu công ty MN phải trả số nợ còn lại 281.000.000đ, tuy nhiên sau khi công ty MN mang lên trả trước cho công ty Trung Nam Hà số tiền 250.000.000đ, nếu bị cáo nhận số tiền này và trả lại cho công ty MN chiếc xe ô tô thì không xảy ra sự việc dẫn đến vi phạm pháp luật hình sự và không có hậu quả pháp lý như ngày hôm nay. Đối với các bị cáo Trần Kiến T1, Nguyễn TH sau khi được bị cáo T1 cho biết việc nợ lẫn và khoản nợ công ty MN chưa trả và rủ các bị cáo cùng đi chặn và đưa chiếc xe ô tô của công ty MN về công ty Trung Nam Hà, bị cáo Trần Kiến T1 là người lên lái chiếc xe ô tô, bị cáo Nguyễn TH là người chở anh H bằng xe máy về công

ty T1 Nam Hà, tại đây các bị cáo không thực hiện hành động gì khác với anh H, các bị cáo tham gia với vai trò giúp sức thứ yếu và không được hưởng lợi gì. Xét thấy các bị cáo Trương Thành T1, Trần Kiến T1, Nguyễn TH đều có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, đều phạm tội lần đầu, tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo ăn năn hối cải về hành vi các bị cáo đã thực hiện, sau khi sự việc xảy ra các bị cáo đã tích cực bồi thường khắc phục toàn bộ thiệt hại cho bị hại và được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Do vậy HĐXX xét thấy các bị cáo Trương Thành T1, Trần Kiến T1, Nguyễn TH có khả năng tự cải tạo và nếu không bắt các bị cáo đi chấp hành hình phạt tù thì cũng không gây ảnh hưởng xấu đến cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm, do vậy HĐXX xem xét áp dụng Điều 54 và Điều 65 BLHS năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, cho các bị cáo được hưởng dưới mức thấp nhất của khung hình phạt, cho các bị cáo Trương Thành T1, Trần Kiến T1, Nguyễn TH được hưởng án treo, giáo dục cải tạo tại địa phương cũng đủ răn đe, giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội.

Tại khoản 5 Điều 170 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 quy định “*người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ mười triệu đồng đến một trăm triệu đồng...*”. HĐXX xét thấy hiện hoàn cảnh kinh tế gia đình các bị cáo Trương Thành T1, Trần Kiến T1, Nguyễn TH đều khó khăn, không có thu nhập và thu nhập không ổn định, do vậy HĐXX xét miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho các bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo đã tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả cho Công ty TNHH MN số tiền 200.000.000 đồng và công ty MN không có yêu cầu gì thêm. Đối với số tiền nợ giữa Công ty TNHH ĐTXD MN với công ty TNHH Trung Nam Hà. Trương Thành T1 cho biết Công ty MN đã thanh toán hết số tiền nợ trên và công ty T1 Nam Hà không có yêu cầu gì thêm.

Đối với Phùng Bá Tước: Tước có quen biết với Trương Thành T1 và được T1 nhờ nếu thấy chiếc xe ô tô BKS: 35C-071.27 thì báo cho T1 biết. Ngày 02/11/2018 khi Tước đang lái xe trở về vật liệu xây dựng gần bãi giữ xe của Công an huyện B thì nhìn thấy chiếc xe trên nên báo cho T1 biết. Tước và T1 không có bàn bạc gì về việc giữ chiếc xe trên và Tước cũng không biết gì về việc công ty MN nợ tiền công ty Trung Nam Hà như thế

nào. Bản thân Tước cũng không tham gia giữ chiếc xe trên. Do vậy, cơ quan CSĐT Công an huyện B không đề cập xử lý đối với Tước là có căn cứ, đúng pháp luật.

Về vật chứng vụ án: Đối với chiếc xe ô tô nhãn hiệu HOWO, BKS: 35C-071.27 mà Trương Thành T1 đã chiếm giữ. Quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã thu giữ. Sau khi tiến hành điều tra, xác minh, Cơ quan CSĐT Công an huyện B đã trả lại cho công ty MN là có căn cứ, đúng pháp luật.

Về án phí: Các bị cáo còn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1/ Xử: Tuyên bố các bị cáo: Trương Thành T1, Trần Kiến T1, Nguyễn TH phạm tội: “*Cưỡng đoạt tài sản*”.

2. Áp dụng: Điểm a, khoản 3 Điều 170; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 BLHS năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo Trương Thành T1: 36 (*Ba mươi sáu*) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 60 (*Sáu mươi*) tháng kể từ ngày tuyên án.

3. Áp dụng: Điểm a, khoản 3 Điều 170; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 65 BLHS năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo Trần Kiến T1: 30 (*Ba mươi*) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 60 (*Sáu mươi*) tháng kể từ ngày tuyên án.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn TH: 30 (*Ba mươi*) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 60 (*Sáu mươi*) tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao các bị cáo Trương Thành T1, Trần Kiến T1, Nguyễn TH cho UBND xã P1, huyện B, thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo qui định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo

4. Về Án phí: Áp dụng điều 135, điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự ; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Trương Thành T1, Trần Kiến T1, Nguyễn TH mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, điều 333 BLTTHS

Các bị cáo Trương Thành T1, Trần Kiến T1, Nguyễn TH được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại công ty TNHH MN và anh Bùi Xuân H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại nơi cư trú theo quy định của pháp luật.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND TP.Hà Nội;
- VKSND huyện B;
- Công an huyện B;
- Chi cục thi hành án huyện B;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VP;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Phúc Thịnh

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

